

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 26..

Số bài thi: 26..

Số tờ giấy thi: 26..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050122	Nguyễn Chí An	15/11/2004	CCQ2205D	1	An	8,0	7,0	7,4	HP
2	2122050070	Thiên Đại	11/08/2004	CCQ2205C	1	Đại	5,5	5,0	5,2	
3	2122050149	Nguyễn Văn Bảo	24/10/2004	CCQ2205D	1	Bảo	7,5	9,0	8,4	
4	2122050151	Lê Quý Cầu	11/10/2004	CCQ2205C	1	Cầu	6,0	8,5	7,5	
5	2122050117	Nguyễn Văn Chương	16/12/2004	CCQ2205D	1	Chương	6,5	9,5	8,3	HP
6	2122050043	Đặng Quốc Cường	18/03/2004	CCQ2205B	1	Cường	8,0	8,0	8,0	
7	2122050142	Dương Văn Dũng	15/12/2001	CCQ2205C			0,0			
8	2122050128	Nguyễn Xuân Dương	01/01/2004	CCQ2205D	1	Dương	7,5	8,5	8,1	
9	2122050080	Trương Văn Hào	27/04/2002	CCQ2205C						HP
10	2122140064	Nguyễn Huy Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D	1	Hoàng	8,0	8,5	8,3	
11	2122050139	Võ Văn Hùng	23/01/2004	CCQ2205C	1	Hùng	6,0	5,5	5,7	
12	2122170390	Nguyễn Trần Đức Hy	25/07/2004	CCQ2205D	1	Hy	6,0	5,5	5,7	
13	2122050140	Phạm Đình Kha	20/01/2004	CCQ2205C						HP
14	2122050092	Trần Hiếu Kỳ	07/12/2004	CCQ2205C	1	Kỳ	6,5	4,0	5,0	
15	2122170394	Lê Văn Lưu	26/07/2004	CCQ2205D	1	Lưu	7,0	7,5	7,3	
16	2122220028	Trần Huỳnh Mạnh	19/08/2004	CCQ2205D	1	Mạnh	6,0	9,5	8,1	
17	2122170387	Võ Xuân Minh	05/08/2004	CCQ2205D	1	Minh	7,0	3,0	4,6	
18	2122050099	Trương Công Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C	1	Nghĩa	6,0	5,0	5,4	
19	2122050015	Trương Đắc Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A	1	Ngọc	7,0	5,0	5,8	
20	2122050106	Dương Thành Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D	1	Nguyên	6,5	9,5	8,3	
21	2122140060	Mai Quốc Nhật	02/02/2004	CCQ2205C	1	Ngọc	7,0	6,0	6,4	HP
22	2122050069	Huỳnh Ngọc Phúc	10/12/2003	CCQ2205B	1	Phúc	8,0	6,5	7,1	HP
23	2122050141	Nguyễn Như Phúc	06/12/2004	CCQ2205C						HP
24	2122050049	Đặng Minh Quân	17/06/2004	CCQ2205B			0,0			
25	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C	1	Quyên	7,5	4,0	5,4	
26	2122050130	Dương Minh Tân	22/12/2004	CCQ2205D	1	Tân	6,0	6,5	6,3	
27	2122180045	Trương Lương Nguyễn Thành	13/11/2004	CCQ2205D	1	Thành	7,0	7,0	7,0	
28	2122050061	Huỳnh Quốc Thịnh	03/07/2004	CCQ2205B	1	Thịnh	7,5	8,5	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước
dân dụng (22821902)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 26...
Số bài thi:26...
Số tờ giấy thi: 26...
Trần Thị Hiền
Nguyễn Quốc Việt
Lê Phú Triển
Nguyễn Văn Tuấn
Đào Thị Ngọc

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050055	Trần Ngọc	Thông	03/07/2004	CCQ2205B					HP
30	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	1 Thuận	7.5	7.0	7.2	
31	2122170522	Châu Văn	Toàn	11/02/2004	CCQ2205D					HP
32	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D		5.5			
33	2122050126	Lê Thành	Trung	29/10/2004	CCQ2205D	1 B	6.5	9.5	8.3	HP
34	2122050095	Nguyễn Trung	Từ	24/02/2004	CCQ2205C		0.0			
35	2122170521	Kiều Minh	Tướng	27/04/2004	CCQ2205D					HP
36	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	CCQ2205D	1 Việt	6.5	5.5	5.9	